

Số: 22/BC-TrTH

Thanh Yên, ngày 15 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2024-2025

(theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học xã Thanh Yên.

2. Địa chỉ trụ sở chính

2.1. Địa chỉ trụ sở chính: Bản Pa Bói, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2.2. Điện thoại:

- Hiệu trưởng:

- Phó Hiệu trưởng:

2.3. Địa chỉ thư điện tử:

2.4. Trang thông tin điện tử: <http://ththanhyen.huyendienbien.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường.

4.1. Sứ mạng: Trường tiểu học xã Thanh Yên cam kết tạo dựng một môi trường giáo dục lành mạnh, hạnh phúc, thân thiện và sáng tạo, giúp mỗi học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ; khuyến khích sự tự tin, tự lập và khả năng học tập suốt đời của mỗi em, nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho tương lai.

4.2. Tầm nhìn: Xây dựng và phát triển để phấn đấu trở thành một trong những Trường tiểu học tiêu biểu của huyện Điện Biên, là nơi mà mỗi học sinh đều được quan tâm, đối xử công bằng, phát huy tối đa tiềm năng của mình hướng đến việc phát triển một thế hệ học sinh không chỉ giỏi về kiến thức mà còn có kỹ năng sống, biết chia sẻ; có tinh thần trách nhiệm, yêu quê hương và đất nước.

4.3. Mục tiêu:

(1) **Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập:** Đảm bảo rằng học sinh nắm vững kiến thức cơ bản trong các môn học chính khóa, đặc biệt là Toán, Tiếng Việt và các môn khoa học. Khuyến khích học sinh phát triển kỹ năng tư

duy logic, sáng tạo, và giải quyết vấn đề.

(2) **Phát triển toàn diện cho học sinh:** Không chỉ chú trọng đến học tập, nhà trường còn đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục đạo đức, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

(3) **Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, hạnh phúc và an toàn:** Xây dựng một môi trường học đường lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường. Đảm bảo mỗi học sinh đều cảm thấy an toàn và được tôn trọng đối xử công bằng.

(4) **Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy:** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy và học tập, giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

(5) **Phát triển đội ngũ giáo viên:** Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, có đạo đức nghề nghiệp, và có khả năng ứng dụng công nghệ mới trong giảng dạy.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Trường tiểu học xã Thanh Yên là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc và chịu sự quản lý trực tiếp của UBND huyện Điện Biên, Phòng GDĐT huyện Điện Biên. Trường tiểu học xã Thanh Yên được sáp nhập theo Quyết định số 1099/QĐ-UBND, ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên trên cơ sở từ hai Trường: Trường tiểu học số 1 xã Thanh Yên và Trường tiểu học số 2 xã Thanh Yên.

Năm 2021, Trường được công nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 318/QĐ-UBND, ngày 15/02/2022 của UBND; đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 tại Quyết định số 84/QĐ-SDGDĐT, ngày 07/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên; nhà trường luôn giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao.

Là một Trường có bề dày về thành tích dạy và học cũng như các hoạt động giáo dục khác. Trong những năm qua, nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong hoạt động giáo dục chung của các trường trong Huyện, là địa chỉ đáng tin cậy về chất lượng giáo dục. Đã có nhiều thầy cô đạt giải cao trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh, cấp huyện; cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng. Chất lượng học sinh có sự chuyển biến rõ nét qua từng năm học. Trường luôn là trường có chất đứng trong top đầu của Huyện, được các cấp đánh giá cao và ghi nhận.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng khá đầy đủ các yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới. Trường có khuôn viên, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân chơi, bãi tập của trường đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

Thư viện trường rộng, trang trí đẹp, khoa học, có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của GVGV, NV và HS. Thư

viện nhà trường được công nhận thư viện đạt chuẩn mức độ 2. Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả.

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Ngoại ngữ; có phòng Tư vấn tâm lý và hỗ trợ giáo dục cho HS khuyết tật.

Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua: “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Trường học hạnh phúc”.

Trường tiểu học xã Thanh Yên đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ. Cán bộ quản lý và giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, làm tốt công tác truyền thông, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Trường tiểu học xã Thanh Yên tự đánh giá chất lượng nhà trường nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục để cha mẹ học sinh yên tâm khi cho con em mình đến học tại Trường. Qua tự đánh giá chất lượng nhà trường biết mình đang ở cấp độ nào? Uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, với địa phương, với nhân dân, với ngành GDĐT đến đâu? Từ đó biết rõ thực trạng của nhà trường để có những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Những năm qua được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của Phòng Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên và các thế hệ học sinh. Tập thể nhà trường nhiều năm liên tục được công nhận tập thể Lao động xuất sắc nhiệm vụ được UBND tỉnh tặng Bằng khen, UBND huyện tặng Giấy khen, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ tặng cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua. Công đoàn đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh. Chi bộ nhà trường liên tục đạt Chi bộ “Trong sạch vững mạnh, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được Đảng ủy xã Thanh Yên tặng Giấy khen. Liên đội Trường nhiều năm liên được công nhận Liên đội vững mạnh. Công tác phổ cập giáo dục luôn được nhà trường quan tâm và phối hợp nhịp nhàng với các trường trên địa bàn, toàn xã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

6. Thông tin người đại diện pháp luật.

Họ và tên: Đào Thị Thu Hương.

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Đại chỉ nơi làm việc: Trường tiểu học xã Thanh Yên.

Số điện thoại: 0912491568.

Thư điện tử: daothithuhuong1771@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập

Quyết định số 1099/QĐ-UBND, ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên trên cơ sở từ hai Trường: Trường tiểu học số 1 xã Thanh Yên và Trường tiểu học số 2 xã Thanh Yên.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường;

c) Trường Tiểu học xã Thanh Yên đã có Tờ trình số 02/TTr-TrTH, ngày 09/9/2023 gửi UBND huyện Điện Biên về việc ra Quyết định công nhận Hội đồng Trường, nhiệm kỳ 2021-2026; hiện Nhà trường đang đợi Quyết định của UBND.

c) Quyết định bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

(1) *Quyết định số 1927/QĐ-UBND, ngày 31/8/2021 của UBND huyện Điện Biên về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học xã Thanh Yên.*

(2) *Quyết định số 1928/QĐ-UBND, ngày 31/8/2021 của UBND huyện Điện Biên về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học xã Thanh Yên.*

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

(1) Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường tiểu học xã Thanh Yên theo Điều lệ trường tiểu học¹.

(2) Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường (có Phụ lục 1 kèm theo).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	
Hiệu trưởng	1	1			1				
Phó Hiệu trưởng	1				1				
Giáo viên	35		14	1	34				
Nhân viên	6	3	4		3		1	2	
Cộng	43	4	18	1	39		1	2	

2. Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 02, gồm: Hiệu trưởng; 01 Phó hiệu trưởng.

- Tổng số giáo viên: 35, trong đó: 26 giáo viên tiểu học, 03 GV Tiếng Anh;

¹ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học.

01 GV Âm nhạc; 02 GV Thể dục; 02 GV Mỹ thuật; 01 GV Tin học; 01 GV kiêm Tổng phụ trách Đội.

- Tổng số nhân viên: 06 người, trong đó: 01 Kế toán; 01 Y tế; 01 Thư viện; 02 bảo vệ; 01 NV Hành chính (Bảo vệ, Hành chính Hợp đồng).

3. Về chất lượng đội ngũ

- 100% CBQL, GV được đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên.

- 100% CBQL, GV, NV: Hoàn thành bồi dưỡng theo quy định.

- Về cán bộ quản lý:

+ Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản trị trường học;

+ Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; có năng lực kết nối cộng đồng;

+ Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018.

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

+ Đội ngũ GV đủ về số lượng đảm bảo định mức theo quy định 1,5 GV/lớp; cơ cấu đủ theo các môn học (Tiếng anh: 03; GDTC: 02; Âm nhạc: 01; Mỹ thuật: 02; Tin học: 01; giáo viên làm công tác Đội: 01). Đa số có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác;

+ 100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục;

+ Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục;

+ Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh.

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

4. Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học				
		2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
1	Tổng số GV	36	36	36	35	35
2	Tỷ lệ GV/lớp	1,5	1,5	1,5	1,52	1,57
3	Tỷ lệ GV/HS	0,05	0,05	0,05	0,05	0,06
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp Huyện	14	14	14	13	13
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp Tỉnh	3	3	2	2	2

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường

- Tổng diện tích của nhà trường là 12.253,4m², trung bình 20,9m²/học sinh; Diện tích đảm bảo theo quy định.

- Diện tích xây dựng 4,500m².

2. Khối phòng học tập, phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính và sân chơi, bãi tập...

2.1. Khối phòng học tập

- Phòng học: có 21 phòng học, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp

- Phòng học bộ môn: Tổng số phòng học bộ môn: 05 phòng (01 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng Tin học; 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng đa chức năng).

2.2. Khối phòng hỗ trợ học tập

Tổng số phòng hỗ trợ học tập: 05 phòng (01 phòng Thư viện; 01 phòng thiết bị; 01 phòng đọc, 01 phòng Tư vấn học đường và Hỗ trợ giáo dục học sinh Khuyết tật học hòa nhập); 01 phòng Truyền thống và hoạt động Đội.

2.3. Khối phụ trợ

- 01 phòng Y tế trường học, 01 Nhà kho.

- Khu để xe học sinh: 01 khu.

- Khu vệ sinh học sinh: 01 khu.

2.4. Khối phòng hành chính quản trị

- Tổng số phòng hành chính: 04 phòng, gồm: 01 Phòng Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng; 01 Văn phòng; 01 phòng Bảo vệ.

- Có 01 khu vệ sinh riêng cho CBGV, NV được bố trí nam, nữ riêng biệt.

- Có 01 khu để xe của CBGV, NV.

2.5. Khu sân chơi, thể dục thể thao

Trường có sân chơi, sân tập cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi, thể dục, thể thao.

2.6. Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường;

- Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường;

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;

- Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng.

2.7. Thiết bị dạy học hiện có

- Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

2.8. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong năm học

* Các lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018:

- Lớp 1: Sách giáo khoa lớp 1 thực hiện như năm học 2020-2021.

- Lớp 2: Sách giáo khoa lớp 2 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND, ngày 13/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Lớp 3: Sách giáo khoa lớp 3 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND, ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Lớp 4: Sách giáo khoa lớp 4 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND, ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 và môn Lịch sử lớp 10 (bổ sung) sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

* Lớp 5 thực hiện theo Chương trình 2006:

Sách giáo khoa lớp 5 sử dụng sách giáo khoa bộ sách VNEN giống các năm học trước.

Danh mục
Sách giáo khoa tối thiểu đối với học sinh tiểu học

Sách giáo khoa Chương trình GDPT 2018				Sách giáo khoa Chương trình GDPT 2006
Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt 1 (tập 1,2)	Tiếng Việt 2 (tập 1,2)	Tiếng Việt 3 (tập 1,2)	Tiếng Việt 2 (tập 1,2)	Tiếng Việt 2 (tập 1,2)
Toán 1	Toán 2	Toán 3	Toán 4	Toán 5
Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 4	Tiếng Anh 5 (tập 1,2)
		Tin học 3	Tin học 4	Cùng học tin học 5
		Công nghệ 3	Công nghệ 4	Kĩ thuật 5
			Lịch sử và Địa lý 4	Lịch sử và Địa lý 5
Tự nhiên xã hội 1	Tự nhiên xã hội 2	Tự nhiên xã hội 3	Khoa học 4	Khoa học 5
Đạo đức 1	Đạo đức 2	Đạo đức 3	Đạo đức 4	Đạo đức 5
Âm nhạc 1	Âm nhạc 2	Âm nhạc 3	Âm nhạc 4	Âm nhạc 5
Mĩ thuật 1	Mĩ thuật 2	Mĩ thuật 3	Mĩ thuật 4	Mĩ thuật 5
Giáo dục thể chất 1	Giáo dục thể chất 2	Giáo dục thể chất 3	Giáo dục thể chất 4	Thể dục 5
Hoạt động trải nghiệm 1	Hoạt động trải nghiệm 2	Hoạt động trải nghiệm 3	Hoạt động trải nghiệm 4	
Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 1	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 2	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 3	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 4	

Danh mục
Sách giáo khoa tối thiểu đối với học sinh tiểu học

Mô hình vnen

TT	Lớp 5
1	Hướng dẫn học Tiếng Việt 5 (tập 1A, tập 1B, tập 2A, tập 2B)
2	Hướng dẫn học Toán 5 (tập 1A, tập 1B, tập 2A, tập 2B)
3	Hướng dẫn học Khoa học 5 (tập 1,2)
4	Hướng dẫn học Lịch sử và Địa lí 5 (tập 1,2)

Danh mục sách tham khảo**Lớp 1**

TT	Môn	Tên sách	Tác giả	Đơn vị phát hành
1	Môn Toán	VBT Toán 1/1	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		VBT Toán 1/2	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Tiếng Việt	VBT Tiếng Việt 1/1	Bùi Mạnh Hùng - Chủ biên Lê Thị Lan Anh, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Văn Thị Phương Mỹ, Hoàng Minh Ngọc	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		VBT Tiếng Việt 1/2	Bùi Mạnh Hùng - Chủ biên Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Vở tập viết 1/1	Bùi Mạnh Hùng - Phạm Kim Chung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Vở tập viết 1/2	Bùi Mạnh Hùng - Phạm Kim Chung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Mĩ Thuật	VBT Mĩ thuật 1/1	Đinh Gia Lê - Chủ biên Phạm Duy Anh, Trần Thị Biễn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Tiếng Anh	BT Tiếng Anh 1/1	Lưu Thị Kim Nhung - Chủ biên Đỗ Thị Phi Nga	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

Lớp 2

TT	Môn	Tên sách	Tác giả	Đơn vị phát hành
1	Môn Toán	VBT Toán 2/1	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
		VBT Toán 2/2	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
2	Tiếng Việt	VBT Tiếng Việt 2/1	Trần Thị Hiền Lương - Chủ biên Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Trần	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam

			Kim Phụng	
		VBT Tiếng Việt 2/2	Trần Thị Hiền Lương - Chủ biên Lê Thị Lan Anh, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Đặng Thị Hảo Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
		Vở Tập Viết 2/1	Bùi Văn Hùng - Chủ biên Trần Thị Hiền Lương, Vũ Thị Lan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
		Vở Tập Viết 2/1	Bùi Văn Hùng - Chủ biên Trần Thị Hiền Lương, Vũ Thị Lan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
3	Đạo đức	VBT Đạo Đức 2	Nguyễn Thị Toan - Chủ biên Trần Thành Nam, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
4	Tự nhiên và Xã hội	VBT Tự nhiên và Xã hội 2	Vũ Văn Hùng - Chủ biên Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Nguyễn Thị Than, Hoàng Quý Tinh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
5	Tiếng Anh	BT Tiếng anh 2	Lưu Thị Kim Nhung-Chủ biên Đỗ Thị Phi Nga	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	HĐTN	VBT HĐTN	Nguyễn Thụy Anh	Nhà xuất bản GDVN
7	Mĩ thuật	VBTMT	Đoàn Thị Mỹ Hương - Đinh Gia Lê (đồng Chủ Biên) Phạm Duy Anh, Trần Thị Biên, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang, Bùi Quang Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
8	Âm nhạc	VBT Âm nhạc	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ Biên kiêm Chủ Biên) Nguyễn Thị Thanh Bình - Mai Linh Chi - Nguyễn Thị Phương Mai - Nguyễn Thị Nga - Đặng Khánh Nhật - Trần Thị Kim Thăng - Nguyễn Thị Thanh Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam

Lớp 3

TT	Môn	Tên sách	Tác giả	Đơn vị phát hành
1	Môn Toán	Vở bài tập Toán 3 tập 1	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Vở bài tập Toán 3 tập 2	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương,	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

			Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	
		36 đề ôn luyện Toán tập 1, 2	PGS.TS. Vũ Dương Thụy - Chủ biên NGƯT. Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Văn Thụy	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Tiếng Việt	Vở bài tập Tiếng việt 3 tập 1	Trần Thị Hiền Lương - Chủ biên Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Vở bài tập Tiếng việt 3 tập 2	Trần Thị Hiền Lương - Chủ biên Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		35 đề ôn luyện Tiếng Việt	GSTS. Lê Phương Nga	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh	BT Tiếng anh 3	Võ Đại Phúc - Tổng chủ biên kiêm Chủ biên Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyệt Minh, Huỳnh Tuyệt Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Đạo đức	BT Đạo đức	Lưu Thu Thủy (chủ biên) Nguyễn Việt Hà - Nguyễn Hữu Hợp - Trần Thị Tố Oanh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Lớp 4

Tt	Môn	Tên sách	Tác giả	Đơn vị phát hành
1	Môn toán	Vở bài tập toán 4 tập 1	Lê anh vinh - chủ biên Nguyễn áng, vũ văn dương, nguyễn minh hải, hoàng quế hường, vũ văn luân, bùi bá mạnh	Nhà xuất bản giáo dục việt nam
		Vở bài tập toán 4 tập 2	Lê anh vinh - chủ biên Nguyễn áng, vũ văn dương, nguyễn minh hải, hoàng quế hường, vũ văn luân, bùi bá mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục việt nam
		Bồi dưỡng năng lực tự học toán 4	Nguyễn đức tấn - chủ biên Tạ hồ thị dung, nguyễn đức phát	Nhà xuất bản đại học quốc gia hà nội
2	Tiếng việt	Vở bài tập tiếng việt 4 tập 1	Trần thị hiền lương - chủ biên Lê thị lan anh, đỗ hồng dương, trần cảm lan	Nhà xuất bản Giáo dục việt nam

		Vở bài tập tiếng việt 4 tập 2	Trần thị hiền lương - chủ biên Lê thị lan anh, đỗ hồng dương, trần cảm lan	Nhà xuất bản Giáo dục việt nam
		35 đề ôn luyện Tv tập 1, 2	Dương thị hương - chủ biên vũ duy kiên, nguyên thu phương	Nhà xuất bản Gdvn
3	Tiếng Anh	Bt tiếng anh 4 sách i-learn smart start	Võ đại phúc - tổng chủ biên) Huỳnh tuyệt mai (chủ biên), nguyễn thị ngọc quỳnh, đặng đỗ thiên thanh, lê thị tuyệt minh, nguyên dương hoàng thương	Nhà xuất bản đh sp tp hồ chí minh
4	Đạo đức	Bt đạo đức	Nguyễn thị toan (chủ biên) Nguyễn thị hoàng anh, nguyễn ngọc dung	Nhà xuất bản Giáo dục việt nam
5	Khoa học	Vở bt khoa học	Vũ văn hưng (chủ biên) , nguyễn thị thanh chi, phạm thanh hà, ngô diêu nga, đào thị sen	Nhà xuất bản Giáo dục việt nam
6	Lịch sử và địa lí	Vở bt lịch sử & địa lí	Nguyễn thị thu thủy, trần thị hà giang (đồng chủ biên) đào thị hồng , lê thị thu hương, đặng tiên dung, đoàn thị thanh phương	

Lớp 5

Tt	Môn	Tên sách	Tác giả	Đơn vị phát hành
1	Môn toán	Vở bài tập toán 5 tập 1	Đỗ đình hoan - chủ biên Nguyễn áng, đỗ tiến đạt, đỗ trung hiệu, trần diên hiền, đào thái lai, phạm thanh tâm, vũ dương thụy	Nhà xuất bản giáo dục việt nam
		Vở bài tập toán 5 tập 2	Đỗ đình hoan - chủ biên Nguyễn áng, đỗ tiến đạt, đỗ trung hiệu, trần diên hiền, đào thái lai, phạm thanh tâm, vũ dương thụy	Nhà xuất bản Giáo dục việt nam
		36 đề ôn luyện Toán 5 tập 1	Phan xuân thành - tổng biên tập bài xuân nghĩa	Nhà xuất bản Giáo dục việt nam
		36 đề ôn luyện Toán 5 tập 2	Phan xuân thành - tổng biên tập bài xuân nghĩa	Nhà xuất bản Giáo dục việt nam
2	Tiếng việt	Vở bài tập tiếng việt 5 tập	Nguyễn minh thuyết - chủ biên	Nhà xuất bản Giáo dục việt

		1	Hoàng hòa bình, trần mạnh hưởng, trần thị hiền lương, nguyên trí	nam
		Vở bài tập Tiếng việt 5 tập 2	Nguyễn minh thuyết - chủ biên Hoàng hòa bình, trần mạnh hưởng, trần thị hiền lương, nguyên trí	Nhà xuất bản Giáo dục việt nam
		199 bài và đoạn văn hay lớp 5	Ts. Lê anh xuân, nguyên thị kiều anh, vũ thị hương giang, nguyên thị hương lan, trịnh thị hương loan, vũ thị hồng lê, nguyên thủy hồng	Nhà xuất bản đại học quốc gia hà nội
3	Tiếng Anh	Bài tập Tiếng anh 5	Hoàng văn vân - tổng biên tập Phan hà, đỗ thị ngọc hiền, đào ngọc lộc, trương thị ngọc minh, nguyên quốc tuấn, ken wilson.	Nhà xuất bản Giáo dục việt nam

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá

Đối chiếu với tổng số 81 chỉ số của 27 tiêu chí/5 tiêu chuẩn theo quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia nhà trường đạt được như sau:

1.1. Mức 1, 2, 3

- Tổng số tiêu chuẩn được đánh giá: 05 tiêu chuẩn.
- Tổng số tiêu chí được đánh giá: 27 tiêu chí, trong đó:
 - + Số tiêu chí đạt: 27 tiêu chí, chiếm: 100%.
 - + Số tiêu chí chưa đạt: 0 tiêu chí.

1.2. Mức 4

- Tổng số tiêu chí được đánh giá: 5 tiêu chí, trong đó:
 - + Số tiêu chí đạt: 02 tiêu chí, chiếm: 40%.
 - + Số tiêu chí chưa đạt: 03 tiêu chí, chiếm: 60%.

* Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường tiểu học xã Thanh Yên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

2. Kết quả đánh giá ngoài

Tháng 12 năm 2021 đoàn đánh giá ngoài do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên chủ trì đã thẩm định lại các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định và công nhận Trường tiểu học xã Thanh Yên đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3, đạt

chuẩn quốc gia mức độ 2.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá và đánh giá ngoài

3.1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

- Nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính và giảng dạy.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, đảm bảo năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Tăng cường giám sát nội bộ và đánh giá hiệu quả công việc để kịp thời điều chỉnh và cải thiện các hoạt động.
- Thúc đẩy sự tham gia của giáo viên và nhân viên trong việc ra Quyết định, tạo môi trường làm việc dân chủ, minh bạch.
- Cải thiện quản lý tài chính và tài sản, đảm bảo sử dụng nguồn lực hiệu quả và minh bạch.

3.2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tăng cường công tác bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho giáo viên thông qua các khóa đào tạo thường xuyên, nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, sáng tạo, nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập.
- Thực hiện đánh giá năng lực cán bộ quản lý và giáo viên định kỳ, dựa trên hiệu quả công việc và đóng góp cho nhà trường.
- Đẩy mạnh công tác tuyển dụng, lựa chọn những giáo viên có trình độ chuyên môn cao, nhiệt huyết với nghề.
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hỗ trợ lẫn nhau giữa các CBGV, NV tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của nhà trường.

3.3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở vật chất, đảm bảo đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.
- Đầu tư thêm trang thiết bị dạy học tiên tiến, đặc biệt là các công cụ hỗ trợ học tập công nghệ cao.
- Xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị để đảm bảo chúng luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất.
- Tối ưu hóa không gian học tập và các khu vực chức năng, tạo môi trường học tập an toàn, thuận lợi và hiệu quả.

3.4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Tăng cường sự kết nối và hợp tác giữa nhà trường và gia đình thông qua các buổi họp phụ huynh, hội thảo và các hoạt động ngoại khóa.

- Mở rộng quan hệ với các tổ chức xã hội và đoàn thể địa phương để tạo thêm nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục.

- Thúc đẩy các chương trình giao lưu, hợp tác với cộng đồng để nâng cao nhận thức và trách nhiệm xã hội trong việc giáo dục học sinh.

- Khuyến khích phụ huynh tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục toàn diện.

3.5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

- Đổi mới phương pháp giảng dạy, tập trung vào phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề của học sinh.

- Xây dựng chương trình học đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng học sinh, đảm bảo phát triển toàn diện về cả kiến thức và kỹ năng.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, giúp học sinh phát triển khả năng thích ứng và làm việc nhóm.

- Nâng cao chất lượng đánh giá học sinh thông qua các hình thức kiểm tra đa dạng, phản ánh chính xác năng lực và tiến bộ của học sinh.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, đồng thời hỗ trợ kịp thời những học sinh gặp khó khăn trong học tập.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Số lớp, số học sinh

*** Năm học 2022-2023**

Khối	Số lớp	TSHS	HS nam	HS nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật	Học 2 buổi/ngày		Bình quân hs/lớp	HS chuyển đi	HS chuyển đến
								Số lớp	Số HS			
1	5	139	64	75	102	57	2	5	139	27,8	1	
2	5	121	72	49	82	31	1	5	121	24,2	1	
3	4	100	53	47	67	31	2	4	100	25,0	1	
4	4	95	59	36	49	16	1	4	95	23,8		1
5	5	144	63	81	88	51	3	5	144	28,8		
Tổng	23	599	311	288	388	186	9	23	599	26,0	3	1

*** Năm học 2023-2024**

Khối	Số lớp	TSHS	HS nam	HS nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật	Học 2 buổi/ngày		Bình quân hs/lớp	HS chuyển đi	HS chuyển đến
								Số lớp	Số HS			
1	5	117	64	53	71	33		5	117	23,4		1
2	5	134	66	68	98	53	3	5	134	26,8	1	
3	4	122	72	50	84	32	1	4	122	30,5	1	
4	4	98	52	46	67	32	2	4	98	24,5		1
5	4	93	57	36	49	17	1	4	93	23,3		
Tổng		564	311	253	369	167	7	22	564	25,6	2	2

2. Chất lượng giáo dục

Năm học	2022-2023		2023-2024	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Tổng số học sinh	599		564	
- Học sinh được khen thưởng:	240/439	54,7%	255/564	45,2%
+ <i>Học sinh xuất sắc</i>	79/439	17,9%	166/564	29,4%
+ <i>Học sinh tiêu biểu/Vượt trội.</i>	161/439	36,7%	89/564	15,8%
Hoàn thành chương trình lớp học (lớp 1, 2, 3, 4)	449/455	98,7%	469/471	99,6%
Hoàn thành chương trình Tiểu học (lớp 5)	144/144	100%	93/93	100%
Học sinh lưu ban	6	1,0%	2	0,4%

Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, các quy định về chuyên môn của nhà trường, thường xuyên tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng, tăng cường công tác dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức giao lưu; nâng cao chất lượng các câu lạc bộ năng khiếu để các phong trào, hội thi đạt hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, đơn vị chủ động, linh hoạt để thực hiện các biện pháp rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Công khai Tài chính, năm học 2023-2024

TT	DIỄN GIẢI		TỔNG THÁNG 12/2023	THU	CHI	TỔNG
1	Ngân sách	Nguồn 13 (Chi lương BC) Từ tháng 1-5/2024		8.147.248.573	3.277.110.396	4.870.138.177
		Nguồn 13 (Chi lương NĐ111) Từ tháng 1-5/2024		170.590.044	60.646.100	109.943.944
		Nguồn 12 Chế độ học sinh theo NĐ81 (Từ tháng 1-5/2024)		152.550.000	81.750.000	70.800.000
		Nguồn 12 Chế độ học sinh theo Thông tư 42 (Từ tháng 15/2024)		41.880.000	21.600.000	20.280.000
		Nguồn 14 (Cải cách tiền lương) Từ tháng 1-5/2024		0		
2	Công đoàn	Từ tháng 1-5/2024		43.217.858	39.400.000	3.817.858
3	Nước uống	Năm học 2023-2024		27.800.000	27.800.000	
4	Dịch vụ dọn vệ sinh	Năm học 2023-2024		27.800.000	27.800.000	
TỔNG CỘNG			0	8.611.086.475	3.536.106.496	5.074.979.979

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Tổ chức xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của đơn vị trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục Kết

quả việc tổ chức xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học, KHBD².

- Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1, năm học 2021-2022 đối với lớp 2, năm học 2022-2023 đối với lớp 3, năm học 2023-2024 đối với lớp 4 đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học³. Căn cứ Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về quy định đánh giá học sinh tiểu học; cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Đối với lớp 5: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 nhà trường đã chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS để tiếp cận Chương trình GDPT 2018 đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học. Căn cứ văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3, 4, 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học⁴. Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngay từ lớp 1, lớp 2 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, 4, 5

- Giáo viên đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung

² Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

³ Quyết định số 877/QĐ-UBND, ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, lớp 2 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND, ngày 13/4/2021 và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND, ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, lớp 3 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND, ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, lớp 4 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND, ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, lớp 5 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 877/QĐ-UBND, ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

⁴ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH, ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn tin học Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

chưa phù hợp, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung chưa thực sự cấp thiết đối với HS tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS. Học sinh nắm được chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, hoạt động giáo dục. Đa số học sinh năng động, sáng tạo và có kỹ năng sống, phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết.

- Tổ chức dạy học cho HS lớp 5 đảm bảo mục tiêu Chương trình GDPT đề trang bị kiến thức, kỹ năng giúp HS tiếp tục học lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện, đơn vị luôn chú trọng rèn luyện các năng lực, phẩm chất và tạo tâm thế cho HS lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

- Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số⁵. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt⁶.

- Cài đặt ứng dụng phần mềm “Vui đọc cùng em” của Dự án SCI; hướng dẫn học sinh các tính năng trên phần mềm “Vui đọc cùng em” nhằm tăng cường năng lực đọc cho học sinh đồng thời tổ chức các hoạt động để học sinh trau dồi năng lực tiếng Việt⁷.

- Nội dung giáo dục địa phương lớp 1, 2, 3, 4, 5 tỉnh Điện Biên được dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm⁸.

2. Công tác triển khai giáo dục STEM, chuyển đổi số, thí điểm triển khai Học bạ số

2.1. Đối với giáo dục STEM

- Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, cha mẹ HS, HS về vai trò của giáo dục STEM nhằm tạo sự đồng thuận; huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT cấp tiểu học⁹.

⁵ Kế hoạch số 551/KH-UBND, ngày 13/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

⁶ Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT, ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT, ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT, ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3.

⁷ Công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT, Công văn số 67/PGDĐT-GDTH ngày 20/01/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học từ năm học 2020-2021.

⁸ Công văn số 99/SGDĐT-GDTH, ngày 19/01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên; Công văn số 67/PGDĐT-GDTH, ngày 20/01/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học từ năm học 2020-2021.

⁹ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 652/SGDĐT-GDĐT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học, công văn số 360/PGDĐT-GDTH ngày 27/3/2023 của PGD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

- 100% CBGV được tập huấn giáo dục STEM, làm tốt công tác chỉ đạo, GV đã chủ động tích hợp nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng và hiệu quả; tham dự các chuyên đề cấp cụm trường, cấp cụm, cấp huyện nhằm tăng cường trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức dạy học STEM, bước đầu đưa nội dung giáo dục vào các môn học cụ thể theo chủ đề từng khối/lớp đã tạo được sự yêu thích, say mê, kích thích sự tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của học sinh. Kết quả: 100% lớp thực hiện.

- Giáo viên Mĩ thuật đã áp dụng giáo dục STEM trong dạy và học.

2.2. Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số

- Nhà trường đã triển khai chuyển đổi số trong duyệt kế hoạch bài dạy, thực hiện hồ sơ chuyên môn và trao đổi thông tin liên quan công tác chuyên môn. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện.

- Tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học môn Tin học; bồi dưỡng GV Tin học nói riêng và GV tiểu học nói chung để sẵn sàng triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy đơn vị thông qua các hình thức: dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018; Tổ chức các câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số (CLB Tin học, CLB Tiếng Anh,...).

2.3. Đối với việc triển khai thí điểm triển khai Học bạ số

- 100% giáo viên đánh giá học sinh qua ứng dụng phần mềm, thực hiện học bạ số đối với khối lớp 1,2,3,4.

- Cần lưu ý đảm bảo bảo mật thông tin học sinh, tuân thủ đúng quy trình nhập và cập nhật dữ liệu trên hệ thống Học bạ số. Thường xuyên tham gia các buổi tập huấn và cập nhật kiến thức để sử dụng hệ thống hiệu quả nhất.

3. Thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 5

- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên đã dự tập huấn các nội dung lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo kế hoạch của Phòng GDĐT¹⁰.

- Nhà trường đã hoàn tất hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa đúng thời gian qui định và báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo. Ngày 10/5/2024 UBND tỉnh Điện Biên có Quyết định số 877/QĐ-UBND về phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12 và bổ sung sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên từ năm học 2024-2025.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, lớp học linh hoạt, lớp ghép

- Tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hòa

¹⁰ Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt danh mục sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa môn Tiếng Trung Quốc lớp 3, lớp 4 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 392/QĐ-BGDĐT ngày 26/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt danh mục sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa các môn Ngoại ngữ 1 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND, ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên

nhập tại nhà trường; xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật của các khối lớp, phân công giáo viên thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

- Tiếp tục tuyên truyền thực hiện nghiêm túc Luật Người khuyết tật. Huy động 100% số trẻ từ 6 đến 10 tuổi khuyết tật có khả năng học tập, học hòa nhập tại trường có học sinh tiểu học theo Luật Giáo dục 2019.

- Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

5. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

- Tăng cường giám sát an ninh trong khuôn viên trường học, lắp đặt hệ thống camera và phân công nhân viên bảo vệ thường trực.

- Thực hiện các buổi diễn tập phòng cháy chữa cháy, kỹ năng thoát hiểm, và ứng phó với các tình huống khẩn cấp để nâng cao nhận thức và kỹ năng của học sinh.

- Cải thiện cơ sở vật chất như hệ thống điện, nước, và các lối thoát hiểm, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn.

- Tổ chức các chương trình giáo dục về an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, và các biện pháp bảo vệ bản thân.

- Phối hợp với phụ huynh và cơ quan chức năng để xây dựng một môi trường học tập an toàn và lành mạnh cho học sinh.

6. Về các phong trào hoạt động

- Chi Đội và giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể, phát thanh măng non; tuyên truyền sâu về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.

- Kết nạp được 122 đội viên mới trong năm học.

- HS vẽ tranh chủ đề: “Vẽ tranh của thiếu niên, nhi đồng về Chiến thắng Điện Biên Phủ và hình ảnh Điện Biên Phủ hôm nay”; tổ chức SHTT với chủ đề “An toàn giao thông”; tham gia vẽ tranh, làm báo chủ đề “Biết ơn thầy cô giáo”; HS tích cực tham gia viết thư UPU lần thứ 52, toàn trường chọn gửi 156 bức thư về BTC; khuyến khích HS viết về Gương bạn tốt trong lớp, trường.

- Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho học sinh đặc biệt là kỹ năng phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ; tổ

chức hoạt động trải nghiệm đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả tốt; thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh.

7. Công tác xã hội hóa

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác giáo dục học sinh; luôn quan tâm đến đội ngũ CBGV, NV.

- Phụ huynh các lớp tích cực tham gia lao động xây dựng cơ sở vật chất. Cùng nhà trường làm đồ chơi, trang trí ngoài trời cho con em.

8. Công tác chăm sóc sức khỏe học sinh

- Tăng cường công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh, đảm bảo phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề sức khỏe.

- Xây dựng chương trình giáo dục dinh dưỡng và vệ sinh cá nhân, giúp học sinh hiểu rõ tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc theo dõi và quản lý sức khỏe của học sinh, đảm bảo các em có môi trường học tập an toàn và lành mạnh.

- Tổ chức các buổi tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, và các biện pháp an toàn trong trường học.

9. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- 100% CBGV trong nhà trường thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hình thức: Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tham gia đủ các buổi tập huấn về công tác chuyên môn, đánh giá HS.

- Khuyến khích và hỗ trợ giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm, và chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy; tạo môi trường làm việc động lực, với các chính sách khen thưởng công bằng và khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong công việc; tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ.

- Chi bộ trường có 28 đảng viên, các đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

10. Đầu tư cơ sở vật chất

Nhà trường chủ động rà soát các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học sẵn có kết hợp với thiết bị dạy học mới để tổ chức dạy học hiệu quả. Tăng cường sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất (phòng lớp, bàn ghế, trang thiết bị dạy học,...), huy động nguồn lực hỗ trợ CSVC cho nhà trường đúng quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học hiệu quả đáp ứng nhu cầu dạy - học của GV - HS thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

11. Công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo PCGD, XMC xã huy động 100% trẻ đến trường ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tham mưu với các đơn vị có liên quan về giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

theo các quy định của Chính phủ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ) và Bộ GDĐT (Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ); tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Xã Thanh Yên đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức 2 năm 2017. Hàng năm vẫn duy trì vững chắc các chỉ số về phổ cập giáo dục.

12. Công tác quản lý

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra HĐSP của giáo viên. Tăng cường trật tự kỷ cương, nề nếp trong trường; thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Quản lý CBGVNV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng. Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL Ngành đảm bảo tiến độ.

- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc. Không có cá nhân vi phạm kỷ luật.

- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm.

- Đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn học sinh; nâng cao trình độ GVVN.

Trên đây là nội dung Báo cáo thường niên năm học 2023-2024 của Trường tiểu học xã Thanh Yên theo Phụ lục 01 Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT huyện (để b/c);
- Trang TTĐT Trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Thu Hường